**TỜ KHAI HÀNH LÝ CỦA TRẺ EM ĐI MỘT MÌNH**

***(FORMULAR ZUR DEKLARATION VON GEPÄCK FÜR UNBEGLEITETE MINDERJÄHRIGE)***

Tôi tên là *(Mein Name ist):* ......................................................................................................................

Giới tính *(Geschlecht):* ................................ Ngày sinh *(Geburtsdatum):* ...............................................

Số CCCD/CMND/Hộ chiếu *(Personalausweis-/Reisepassnummer):* ......................................................

Địa chỉ liên hệ *(Anschrift):* .......................................................................................................................

Số điện thoại *(*Telefonnummer*):* ..............................................................................................................

Là người giám hộ của khách trẻ em đi một mình có tên *(Ich bin der Vormund des unbegleiteten Minderjähriges mit dem Namen):* .................................................................................................................................................................

Quan hệ với khách là trẻ em đi một mình *(Beziehungen zu unbegleiteten Minderjährigen):*

.................................................................................................................................................................

Số hiệu chuyến bay *(Flugnummer):* .............................. Ngày bay *(Abflugdatum):* ..............................

Hành trình *(Flugstrecken):* .....................................................................................................................

Số thẻ hành lý *(Nummer des Gepäckanhängers):* ..................................................................................

Với tư cách là người giám hộ, tôi nắm rõ và cam kết chịu trách nhiệm về nội dung bên trong hành lý của khách *(Als Vormund bin ich mir darüber im Klaren und verpflichte mich, die Verantwortung für den Inhalt des Gepäcks des Passagiers zu übernehmen):* ………………………………Khách không mang đồ dùng, hành lý hộ người khác và bên trong hành lý không bao gồm các vật dụng/hàng hóa nguy hiểm hoặc không được phép vận chuyển theo quy định của Vietnam Airlines, pháp luật nhà nước Việt Nam và nước sở tại điểm đến *(Passagier trägt keine Habseligkeiten, Gepäck für andere und das Gepäck enthält keine Gegenstände/Güter, die gefährlich sind oder gemäß den Vorschriften von Vietnam Airlines, den Gesetzen von Vietnam und vom Zielland nicht transportiert werden dürfen.).*

Nội dung bên trong hành lý bao gồm *(Der Inhalt des Gepäcks umfasst):*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT  *(Ordnung)* | Tên đồ dùng, vật dụng (mô tả)  *(Name der Habseligkeiten und Gegenstände (Beschreibung))* | Số lượng  *(Menge)* | Ghi chú  *(Notiz)* |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đầy đủ và hoàn toàn đúng sự thật. Tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp phát sinh các vấn đề liên quan đến hành lý của khách *(Hiermit erkläre ich, dass die oben gemachten Angaben vollständig sind und der Wahrheit entsprechen. Bei Problemen mit dem Gepäck der Passagiere übernehme ich die volle Haftung):*

…………………………………………………………………………………………………………..

Vietnam Airlines có quyền từ chối vận chuyển nếu phát hiện các nội dung trên không đúng sự thật *(Vietnam Airlines hat das Recht auf Verweigerung der Beförderung, wenn sich herausstellt, dass die oben genannten Inhalte unwahr sind.).*

**Người kê khai Đại diện Vietnam Airlines**

**(Anmelder) (Vertreter von Vietnam Airlines)**